

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Đỗ Thị Thu Thủy*

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy đánh giá thực trạng các yếu tố bảo đảm chất lượng công tác GDTC tại Học viện Tài chính thông qua các yếu tố: Chương trình môn học; đội ngũ giảng viên; cơ sở vật chất; thực trạng kết quả học tập, trình độ thể lực và thực trạng hoạt động ngoại khóa của sinh viên..., làm cơ sở tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên nhà Trường.

Từ khóa: Thực trạng, yếu tố bảo đảm, chất lượng, GDTC, Học viện Tài chính...

Current situation of quality assurance factors of Physical Education at the Academy of Finance

Summary:

Using regular scientific research methods to assess the status of factors to ensure the quality of education and training at the Academy of Finance through the following elements: Course program; teaching staff; infrastructure; the status of learning results, fitness level and the status of extracurricular activities of students..., as a basis for impacting measures to improve the effectiveness of education for school students.

Keywords: Current situation, assurance factors, quality, Physical Education, Academy of Finance

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất (GDTC) là một quá trình sư phạm nhằm bảo vệ, tăng cường sức khỏe, hoàn thiện thể chất, rèn luyện nhân cách và trang bị những kỹ năng vận động cần thiết cho mỗi cá nhân trong cuộc sống. Để thực hiện tốt công tác GDTC cho sinh viên, đảm bảo cho sinh viên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của mình, Học viện Tài chính đã thực hiện chương trình GDTC cho sinh viên từ nhiều năm nay, góp phần quan trọng vào việc phát triển thể chất cho sinh viên.

Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, công tác GDTC tại Học viện còn kém hiệu quả. Do vậy, để góp phần đạt được mục tiêu chiến lược phát triển Nhà trường trong giai đoạn mới, công tác GDTC trong Học viện cần đổi mới.

Để có căn cứ tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC cho sinh viên nhà Trường, thì việc đánh giá thực trạng các yếu tố đảm bảo công tác GDTC cho sinh viên là vấn đề cần thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp kiểm tra sự phạm và Phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 200 nữ sinh viên khóa đại học 54 (sinh viên năm thứ ba), Học viện Tài chính.

Kết quả học tập năm học 2014-2015, 2015-2016 và 2016-2017 của sinh viên được trích từ hồ sơ lưu của Bộ môn GDTC.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác GDTC tại Học viện Tài chính

1.1. Thực trạng chương trình giáo dục thể chất tại Học viện Tài chính

Khảo sát thực trạng chương trình GDTC tại Học viện Tài chính thông qua phân tích chương trình môn học. Nội dung chương trình môn học GDTC được tóm lược và trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng chương trình GDTC tại Học viện Tài chính

Tên học phần	Tên môn học	Số tiết	Nội dung giảng dạy
GDTC 1	Điền kinh - Thể dục	30	- GDTC trong trường ĐH
			<i>Thể dục:</i>
			- Thể dục phát triển chung
			<i>Điền kinh:</i>
			- Lịch sử, ý nghĩa và tác dụng của môn ĐK
			- Các môn thể thao cơ bản trong ĐK
			- Các tổ chức thể lực và bài tập phát triển các tổ chức thể lực
GDTC 2	Bóng rổ	30	Lịch sử, ý nghĩa và tác dụng
			Nguyên lý kỹ thuật cơ bản
			Kỹ thuật cơ bản
GDTC 3	Bóng chuyền	30	Lịch sử, ý nghĩa và tác dụng
			Nguyên lý kỹ thuật cơ bản
			Kỹ thuật cơ bản
GDTC 4 (Tự chọn)	Bơi	30	Lịch sử, ý nghĩa và tác dụng
			Nguyên lý kỹ thuật cơ bản
			Kỹ thuật bơi trườn sấp
	TDDC	30	Lịch sử, ý nghĩa và tác dụng
			Nguyên lý kỹ thuật cơ bản
			Kỹ thuật cơ bản

Phân tích chi tiết chương trình GDTC tại Học viện Tài chính cho thấy:

- Chương trình môn học GDTC đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ GD&ĐT đề ra.

- Nội dung giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tiễn của Học viện Tài chính.

- Kết quả học tập được đánh giá một cách toàn diện thông qua điểm; Điểm kiểm tra thành phần (chiếm 30%); Điểm thi kết thúc môn (chiếm 70%).

- Điều kiện đảm bảo giảng dạy, học tập và điều kiện miễn giảm là phù hợp.

Tuy nhiên trong thực tế giảng dạy, bên cạnh những ưu điểm của chương trình thì vẫn bộc lộ một số hạn chế cơ bản sau:

- Thứ nhất, khối lượng kiến thức của chương trình môn học GDTC được Học viện Tài chính áp dụng ở mức tối thiểu nhất là 4 tín chỉ. Thực tiễn TDĐT trong Trường Đại học Tài chính cho thấy, sinh viên nhìn chung chưa tích cực tập luyện TDĐT, hầu như sinh viên không tham gia tập luyện ngoại khóa. Khối lượng kiến thức giảm đồng nghĩa với việc giảm vận động, thể

lực yếu... Trong khi đó đa số các trường trên địa bàn Hà Nội vẫn đang tiến hành giảng dạy 4 đến 5 tín chỉ. Cụ thể: Trường Đại học Ngoại Thương (5 tín chỉ), Trường Đại học Giao thông Vận tải (5 tín chỉ), Trường Đại học Quốc Gia (4 tín chỉ), Đại học Kinh tế Quốc Dân (4 tín chỉ), Đại học Thăng Long (4 tín chỉ)...

- Thứ hai, khi triển khai chương trình, Ban quản lý đào tạo xếp lịch học 2 buổi/tuần. Như vậy mỗi tín chỉ người học chỉ học 2 tiết lý thuyết, 27 tiết thực hành và 1 tiết kiểm tra là kết thúc môn học. Thời gian học ngắn khiến người học không kịp hình thành kỹ năng kỹ xảo; bên cạnh đó thời gian tập luyện ngoại khóa ít dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

1.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên Giáo dục thể chất Học viện Tài chính

Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn GDTC Học viện Tài chính ngày càng phát triển về số lượng cũng như chất lượng. Cụ thể được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Đội ngũ giảng viên môn GDTC trong 5 năm trở lại đây luôn ổn định.

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên GDTC Học viện Tài chính

TT	Nội dung		Năm học 2017 - 2018	Tỷ lệ %
1	Số lượng giảng viên TDĐT		15	100
2	Giới tính	Nam	12	80.00
		Nữ	3	20.00
3	Tổng số sinh viên		10.000	
4	Tỷ lệ sinh viên/giảng viên		666/1	
5	Thâm niên công tác	Dưới 10 năm	2	13.30
		Trên 10 năm	13	86.70
6	Trình độ chuyên môn	Sau đại học	11	73.30
		Đại học	4	26.70

- Tổng số giảng viên có 15 người, trong đó có 12 giảng viên nam (80%) và 3 giảng viên nữ (20%). Năm 2017 - 2018, Bộ môn GDTC thực hiện tổng cộng 13.160 giờ thực giảng. Định mức 270 giờ/năm, bình quân mỗi giảng viên vượt định mức hơn 344 giờ.

- Thâm niên công tác: Có 86,7% giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy thực tế 10 năm trở lên. Hầu hết giảng viên trong bộ môn có độ tuổi từ trên 30. Với đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, đây là thế mạnh trong công tác giảng dạy cũng như hoạt động phong trào TDĐT của Học viện. Tuy nhiên về trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên chưa đạt chuẩn 100%. Trong “Chiến lược phát triển Học viện Tài chính giai đoạn 2016 - 2020” cùng với “Chuẩn hóa đội ngũ giảng viên theo quy định của Luật Giáo dục đại học và Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV được triển khai đồng bộ. Theo đó, giảng viên phải có trình độ thạc sĩ trở lên, khuyến khích đào tạo tiến sĩ nước ngoài, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và CNTT trong giảng dạy...” Trong khi thực tiễn chỉ có giảng 73,3% viên của bộ môn có trình độ trên đại học (thạc sĩ) còn 26,7% giảng viên có trình độ đại học.

Như vậy lãnh đạo bộ môn cần phải có kế hoạch động viên, khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn và vượt chuẩn.

1.3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy môn GDTC và hoạt động TDĐT của Học viện Tài chính

Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy - học tập luôn là yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng công tác GDTC.

Trong phạm vi đề tài nghiên cứu, chúng tôi

đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy môn GDTC và hoạt động TDĐT của Học viện Tài chính. Chúng tôi tiến hành đánh giá trên hai phương diện đó là chất lượng và hiệu quả sử dụng.

- Đối với chất lượng của các dụng cụ tập luyện được đánh giá trên cơ sở tiêu chuẩn về thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Đối với hiệu quả sử dụng được đánh giá trên cơ sở quá trình sử dụng thực tế mà Bộ môn GDTC và người học kết luận.

Kết quả trình bày ở bảng 3.

Ngoài những sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ được liệt kê tại bảng 3, hàng năm Ban giám đốc chỉ thường xuyên có việc bổ sung, mua sắm mới một số dụng cụ đáp ứng theo yêu cầu của Bộ môn GDTC cho việc giảng dạy nội khóa và hoạt động TDĐT ngoại khóa. Cụ thể: Quả bóng chuyền, quả bóng rổ, quả bóng đá, lưới bóng chuyền, lưới cầu lông, quả cầu lông...

Theo Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT giữa Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế thì “diện tích để làm sân chơi, sân tập từ 40% đến 50% so với tổng diện tích của nhà trường”. Theo đó diện tích dành cho các công trình TDĐT của Học viện Tài chính là rất hạn chế.

Từ thực tế trên Học viện Tài chính cần phải có kế hoạch đầu tư cải tiến nâng cấp và xây dựng mới cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giảng dạy môn GDTC và hoạt động TDĐT ngoại khóa.

2. Thực trạng chất lượng giáo dục thể chất của Học viện Tài chính

2.1. Lựa chọn các tiêu chí đánh giá chất lượng GDTC của Học viện Tài chính

Để đưa ra các tiêu chí đánh giá về công tác

Bảng 3. Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy môn GDTC và hoạt động TDDT của Học viện Tài chính

TT	Sân bãi, dụng cụ	m _i	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Chất lượng					
					Tốt		Khá		Trung bình	
					m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Sân bóng đá mini	1	Cái	600	0	-	1	100	-	-
2	Sân bóng chuyên	3	Cái		1		2		-	-
3	Sân bóng rổ	2	Cái		1		1		-	-
4	Sân cầu lông	3	Cái		3		0	-	-	-
5	Bàn bóng bàn	3	Cái		2		1		-	-
6	Xà kép	3	Cái		2		1		-	-
7	Xà Lạch	4	Cái		3		1		-	-

GDTC của Học viện Tài chính chúng tôi căn cứ vào: Cơ sở lý luận đánh giá chất lượng GDTC, Luật Thể dục, Thể thao sửa đổi, Thông tư số 02 năm/2009/TT-BVHTTDL ngày 17/3/2009 của Bộ VH, TT&DL. Với việc nghiên cứu các tài liệu chuyên môn, bước đầu đề tài xác định, để đánh giá công tác GDTC cho sinh viên Học viện Tài chính, cần đánh giá trên 2 phương diện: Giảng dạy nội khóa và hoạt động ngoại khóa.

Để lựa chọn được những tiêu chí phù hợp nhất trong đánh giá công tác GDTC Học viện Tài chính đề tài tiến hành phỏng vấn các chuyên gia TDDT, các cán bộ quản lý TDDT cũng như các giảng viên làm công tác TDDT bằng phiếu hỏi. Số phiếu phát ra là 35, thu về là 34. Cách trả lời cụ thể theo 2 mức tán thành và không tán thành. Đề tài sẽ lựa chọn những tiêu chí đạt từ 70% tổng ý kiến tán thành để đánh giá công tác GDTC cho sinh viên Học viện Tài chính. Kết quả lựa chọn được 6 tiêu chí đánh giá gồm:

- Giảng dạy nội khóa:

+ Tiêu chí 1: Điểm thi kết thúc học phần.

+ Tiêu chí 2: Trình độ thể lực của sinh viên.

- Hoạt động ngoại khóa:

+ Tiêu chí 1: Số lượng sinh viên tham gia tập luyện TDDT thường xuyên.

+ Tiêu chí 2: Số câu lạc bộ TDDT của Học viện Tài chính.

+ Tiêu chí 3: Thành tích đạt được tại các giải thi đấu thể thao của sinh viên.

+ Tiêu chí 4: Số giải thi đấu thể thao cấp Học viện được tổ chức hàng năm.

2.2. Đánh giá chất lượng giáo dục thể chất của Học viện Tài chính

2.2.1. Đánh giá chất lượng GDTC thông qua giảng dạy nội khóa

Việc đánh giá thực trạng công tác GDTC cho sinh viên Học viện Tài chính thông qua giảng dạy nội khóa bằng 2 tiêu chí:

Tiêu chí 1: Điểm thi kết thúc học phần.

Chúng tôi tiến hành đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên từ năm học 2014 – 2015 đến nay. Kết quả cụ thể được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 có thể khẳng định rằng kết quả học tập môn GDTC của sinh viên Học viện Tài chính là chưa cao.

Tiêu chí 2: Trình độ thể lực chung của sinh viên.

Chúng tôi đã kiểm tra thể lực trên 200 nữ sinh viên khóa đại học 54 (sinh viên năm thứ ba). Căn cứ theo Quyết định số 53/2008/BGD – ĐT, Quyết định ban hành về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên. Quá trình kiểm tra sẽ tiến hành theo các tiêu chuẩn sau: Nằm ngửa gập bụng (lần), Bật xa tại chỗ (cm), Chạy 30m XPC (s), Chạy tuý sức 5 phút (m). Kết quả thu được trình bày tại bảng 5.

Phân tích kết quả kiểm tra tại bảng 5 cho thấy tỷ lệ sinh viên xếp loại thể lực “Tốt” ở các tiêu chuẩn đánh giá là tương đối thấp (5.50% - 8.00%). Trong khi đó số sinh viên xếp loại “Không đạt” lại chiếm khá cao (13.50% - 22.50%), đặc biệt là tiêu chuẩn đánh giá sức bền.

2.2.2. Đánh giá chất lượng GDTC thông qua hoạt động ngoại khóa

Hoạt động ngoại khóa là hoạt động không nằm ngoài chương trình học chính khóa nhưng đóng vai trò rất quan trọng, thông qua hoạt động

**Bảng 4. Điểm thi kết thúc môn GDTC của sinh viên Học viện Tài chính
(Năm học 2014 – 2015, 2015 – 2016, 2016 – 2017)**

TT	Môn học	Kết quả (%)			
		Điểm giỏi (9, 10)	Điểm khá (7, 8)	Điểm TB (4, 5, 6)	Điểm YK (1, 2, 3)
Năm học 2014 – 2015					
1	Đại cương (n=919)	0.3	17.5	68	12.2
2	Bóng rổ (n=1052)	4.6	22.3	56.1	12.4
3	Bóng chuyền (n=1154)	0.2	5.6	83.1	8.5
4	Bơi (n=1432)	0.2	8.3	75.2	14.7
5	Thể dục dụng cụ (n=356)	0.6	16	55.9	10.4
Năm học 2015 – 2016					
1	Đại cương (n=497)	0	4	71.9	16.1
2	Bóng rổ (n=1505)	3.9	18.6	51.6	22.3
3	Bóng chuyền (n=1306)	0.1	8.6	78.3	10.4
4	Bơi (n=913)	0.3	12	69.1	14.1
5	Thể dục dụng cụ (n=489)	0.4	19.4	57.8	13.6
Năm học 2016 – 2017					
1	Đại cương (n=945)	0.3	10.3	79.8	6.1
2	Bóng rổ (n=917)	5.2	16.2	55.5	7.9
3	Bóng chuyền (n=687)	0.1	2	82.5	11
4	Bơi (n=975)	0.5	9	68.8	18.1
5	Thể dục dụng cụ (n=1108)	0.2	11.3	70.6	10.2

(Nguồn: Số liệu Bộ môn Giáo dục thể chất – Học viện Tài chính)

Bảng 5. Kết quả kiểm tra thể lực chung của sinh viên Học viện Tài chính (n=200)

TT	Nội dung đánh giá	Mức đạt TB			Xếp loại thể lực					
		\bar{x}	δ	Cv (%)	Tốt		Đạt		Không đạt	
					m_1	%	m_1	%	m_1	%
1	Nằm ngửa gập bụng (lần)	14.84	1.28	8.63	15	7.50	158	79.00	27	13.50
2	Bật xa tại chỗ (cm)	157.8	9.98	6.32	16	8.00	156	78.00	28	14.00
3	Chạy 30m XPC (s)	6.49	0.40	6.16	15	7.50	155	77.50	30	15.00
4	Chạy tuý sức 5 phút (m)	756.2	43.11	5.70	11	5.50	144	72.00	45	22.50

ngoại khóa nhằm củng cố và hoàn thiện các bài học chính khóa, nâng cao thể lực, phát triển thể chất và hình thành thói quen tốt cho sinh viên.

Việc đánh giá công tác GDTC thông qua hoạt động ngoại khóa cho sinh viên Học viện Tài chính sử dụng 4 tiêu chí đã lựa chọn. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy:

- Số lượng sinh viên tham gia tập luyện

TDĐT thường xuyên có tăng nhẹ theo từng năm nhưng con số thống kê là chưa cao. Năm 2015 – 2016 chỉ có 7.23% trên tổng số sinh viên của toàn Học viện (≈ 16.000 sinh viên) tập luyện TDĐT thường xuyên; Năm 2016 – 2017 có 8.04% trên tổng số sinh viên của toàn Học viện (≈ 16.000 sinh viên); Năm 2017 – 2018 có 9.11% trên tổng số sinh viên của toàn Học viện (≈ 16.000 sinh viên).

Bảng 6. Thực trạng công tác giáo dục thể chất thông qua hoạt động ngoại khóa

TT	Nội dung	Năm học				
		2015 - 2016 (1)	2016 - 2017 (2)	2017 - 2018 (3)	W1-2 (%)	W2-3 (%)
1	Số lượng sinh viên tham gia tập luyện TDTT thường xuyên (%).	7.23	8.04	9.11	10.61	12.48
2	Số câu lạc bộ TDTT của Học viện Tài chính (CLB).	2	3	3	40	0
3	Thành tích đạt được tại các giải thi đấu thể thao của sinh viên (huy chương).	11	15	13	30.77	-14.29
4	Số giải thi đấu thể thao cấp Học viện được tổ chức hàng năm (giải).	1	1	1	0	0

Nguồn: Bộ môn giáo dục thể chất – HVTC

- Số câu lạc bộ TDTT của Học viện Tài chính tăng nhanh từ năm 2015 đến 2018 và duy trì từ đó đến nay. Tuy nhiên xét về mặt số lượng thì số CLB thể thao của Học viện Tài chính là quá mỏng so với số lượng sinh viên của toàn Học viện.

- Thành tích đạt được tại các giải thi đấu thể thao của sinh viên (huy chương) không ổn định. Từ năm 2015 – 2016 đến 2016 – 2017 tăng mạnh (30.77%), sau đó giảm vào năm 2017 - 2018 (14.29%).

- Số giải thi đấu thể thao cấp Học viện được tổ chức hàng năm (giải) còn ít. Mỗi năm chỉ tổ chức một giải thể thao cho sinh viên (Giải thể thao truyền thống học sinh sinh viên).

KẾT LUẬN

1. Phân tích thực trạng các yếu tố bảo đảm chất lượng công tác GDTC tại Học viện Tài chính cho thấy: Chương trình môn học cơ bản đáp ứng yêu cầu; cơ sở vật chất và lực lượng giáo viên GDTC còn thiếu cả về chất lượng và số lượng phục vụ giảng dạy.

2. Dựa trên kết quả các tiêu chí đánh giá công tác GDTC cho sinh viên Học viện Tài chính cho thấy các con số đạt được là tương đối thấp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số: 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Y tế (2011), *Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BGDĐT-*

BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Y tế: Quy định các nội dung đánh giá công tác y tế tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ (2014), *Thông tư liên tịch Số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.*

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2009), *Thông tư Số: 02/2009/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 03 năm 2009 về việc hướng dẫn việc tổ chức và đánh giá phong trào Thể dục thể thao quần chúng tại địa phương.*

5. Quốc hội (2012), *Luật số: 08/2012/QH13 của Quốc hội: Luật giáo dục đại học.*

6. Quốc hội (2018), *Luật số: 26/2018/QH14 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao.*

(Bài nộp ngày 9/4/2019, Phản biện ngày 18/4/2019, duyệt in ngày 26/4/2019)